

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2019.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện XM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý **số 524/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018** về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **143/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hoàng H, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3B, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2018 bản khai và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn – Bà Nguyễn Kim T trình bày:

Bà T chung sống với ông H vào 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có tổ chức lễ cưới, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn bà T và ông H chung sống tại ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà T và ông H bất đồng quan điểm, ông H không lo làm ăn, bài bạc, ngoài ra ông H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà T và ông H đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng tình hình không có gì thay đổi. Từ tháng 9/2017 đến nay bà T và ông H sống ly thân, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà T và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Hoàng H đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên Tòa ông H đều vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự còn bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc trước đây cũng như tại các phiên tòa là chưa chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Kim T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Hoàng H, đây là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Huỳnh Hoàng H có nơi cư trú tại địa bàn huyện XM theo điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM.

Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Huỳnh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H xây dựng gia đình vào năm 2015 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (**Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2015, quyển số 01/2015 ngày 09/12/2015** tại UBND xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà T và ông H chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân, do bà T và ông H bất đồng quan điểm sống nên thường phát sinh cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, bà T và ông H đã ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi. Từ tháng 9/2017 đến nay bà T và ông H sống ly thân, không còn quan hệ qua lại gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Kết quả xác minh tại địa phương: Do bà T và ông H không hòa giải ở cơ

sở nên địa phương không nắm rõ mâu thuẫn nhưng bà T và ông H không sống với nhau đã lâu là phù hợp với lời trình bày của bà T. Xét yêu cầu của bà T cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà T và ông H phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc nhưng từ tháng 9/2017 đến nay bà T và ông H ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Sau khi bà T gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông H vắng mặt không lý do, không thể hiện có thiện chí hòa giải.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà T và ông H thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H.

[3] Về con chung: Bà T và ông H không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim T đối với ông Huỳnh Hoàng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim T được ly hôn với ông Huỳnh Hoàng H.

2. Về con chung: Bà T và ông H không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004687 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn

15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã BL;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo